

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 08-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn H, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1993 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 4, xã H1, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn D, sinh năm 1960 và con bà Trần Thị H1, sinh năm 1960; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 47/2014/HSST ngày 08/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và Bản án số 71/2014/HSPT ngày 30/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Đặng Văn H 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, thi hành xong hình phạt tù ngày 07/4/2015, thi hành xong án phí hình sự ngày 05/11/2014; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2020; có mặt.

2. Nguyễn Phúc A, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1995 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1971 và con bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1975; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2020; có mặt.

3. Hoàng Phú H3, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Phú H4, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1977; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2020; có mặt.

4. Nguyễn Văn K, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1997 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T3, sinh năm 1969 và con bà Hoàng Thị T4, sinh năm 1974; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2020; có mặt.

5. Hoàng Văn T5, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1994 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1968 và con bà Đặng Thị T6, sinh năm 1976; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2020; có mặt.

6. Đinh Khắc Đ, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2000 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 6, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Khắc N, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1981; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2020; có mặt.

7. Bùi Thị H5, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2001 tại tỉnh Hòa Bình; Nơi thường trú: Phố L, xã P, huyện T7, tỉnh Hòa Bình; Nơi tạm trú: Thôn M, xã T6, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Anh T8 (đã chết) và con bà Lê Thị H6, sinh năm 1970; Chưa có chồng và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân:

Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/7/2020; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị H5:* Ông Bùi Văn Bình - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án thứ nhất: Đặng Văn H cùng với Vũ Văn T8, sinh năm 1997, trú tại thôn 1, xã H1, huyện T, thành phố Hải Phòng; Trần Văn H8, sinh năm 1993, trú tại thôn 2, xã H1, huyện T, thành phố Hải Phòng; Lê Văn T8, sinh năm 1993, trú tại thôn 4, xã H1, huyện T, thành phố Hải Phòng; Phạm Văn Đ, sinh năm 1989 trú tại thôn 1, xã H1, huyện T, thành phố Hải Phòng là bạn của nhau. Tối ngày 11/7/2020 Đặng Văn H, Vũ Văn T8, Trần Văn H8, Lê Văn T8, Phạm Văn Đ đi đám cưới, hát karaoke tại xã H1. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày do trời khuya nên cả nhóm không hát nữa. Trước đó, Đặng Văn H mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực nội thành Hải Phòng 1.200.000 đồng được 01 gói Ketamine, Đặng Văn H cất giấu ở trong nhà để sử dụng cho bản thân. Đặng Văn H nảy sinh ý định tổ chức sử dụng ma túy nên nói với mọi người, Đặng Văn H có ma túy ở nhà, Đặng Văn H về lấy để cả nhóm sử dụng. Đặng Văn H về nhà lấy ma túy, rồi quay lại chỗ các bạn đang đợi. Đặng Văn H gọi điện thoại đặt phòng hát tại phòng 02 quán karaoke Diamond ở thôn M, xã T2, huyện T, thành phố Hải Phòng. Đặng Văn H bảo nhân viên quán cho mượn đĩa sứ. Vũ Văn T8 hỏi các bạn xin 01 tờ tiền 10.000 đồng. Lúc này, Phạm Văn Đ ngồi gần Vũ Văn T8, đang chơi điện tử, thấy Vũ Văn T8 hỏi xin 10.000 đồng, Phạm Văn Đ đưa cho Vũ Văn T8 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng rồi tiếp tục chơi điện tử. Phạm Văn Đ không để ý Vũ Văn T8 lấy tờ tiền 10.000 đồng làm gì. Vũ Văn T8 cuộn tẩu bằng tờ tiền Phạm Văn Đ đưa cho, dùng vỏ đầu lọc thuốc lá cố định lại, để lên đĩa sứ trên bàn. Đặng Văn H lấy túi Ketamine đổ ra đĩa, dùng thẻ ATM của mình xào, kẻ thành nhiều đường thẳng rồi đưa đĩa ma túy cho Vũ Văn T8, bảo Vũ Văn T8 bê đi mời Trần Văn H8, Lê Văn T8, Phạm Văn Đ sử dụng. Đặng Văn H, Vũ Văn T8 tự xào, kẻ ma túy để sử dụng. Sau đó, Đặng Văn H tiếp tục xào, kẻ ma túy cho mọi người sử dụng đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/7/2020 thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng gồm 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, còn bám dính tinh thể màu trắng; 01 chiếc tẩu tự cuộn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, còn bám dính tinh thể màu trắng; 01 túi nylon màu trắng (kích thước 03cm x 03cm) bên trong bám dính tinh thể màu trắng; trên người Đặng Văn H 01

chiếc thẻ ATM (kích thước 06cm x 08cm) bấm dính tinh thể màu trắng; trên người Lê Văn T8 02 túi nylon chứa thảo mộc khô vụn.

Vụ án thứ hai: Nguyễn Phúc A bàn bạc, rủ Hoàng Phú H3 mua ma túy về tổ chức sử dụng chung. Hoàng Phú H3 đồng ý. Cả hai rủ thêm Nguyễn Văn K. Hoàng Phú H3 rủ thêm Đinh Khắc Đ và Hoàng Văn T5 cùng tham gia. Khoảng 21 giờ 30 ngày 11/7/2020, cả nhóm tập trung tại khu vực cổng nhà Hoàng Phú H3 ở xã C, huyện T phân công cụ thể Nguyễn Phúc A là người đi mua ma túy, Hoàng Phú H3 gọi điện thoại cho Bùi Thị H5, bảo Bùi Thị H5 thuê phòng hát, gọi thêm nhân viên nữ (05 nhân viên nữ là Bùi Thị H5, Quàng Thị H9, sinh năm 2000; Lò Thị T9, sinh năm 2001; Văn Thị N9, sinh năm 1996; Hà Thị Đ9, sinh năm 1994 đều tạm trú tại thôn M, xã T1, huyện T, thành phố Hải Phòng) đi hát cùng cả nhóm. Nguyễn Phúc A tạm ứng toàn bộ chi phí tổ chức sử dụng ma túy, rồi cả nhóm đóng góp tiền sau. Cả nhóm thuê xe taxi đi đến khu nhà trọ của Bùi Thị H5 ở thôn Mánh, xã Thủy Đường để đón các nhân viên nữ. Tại đây, Nguyễn Phúc A gọi Bùi Thị H5 ra ngoài, nhờ Bùi Thị H5 tìm mua ma túy để cả nhóm sử dụng. Bùi Thị H5 đồng ý và hỏi Nguyễn Phúc A số lượng ma túy cần mua. Nguyễn Phúc A nhắn tin hỏi Hoàng Phú H3, cả hai thống nhất mua 05 viên thuốc lắc và 02 gam Ketamine. Bùi Thị H5 gọi điện thoại hỏi mua ma túy của một đối tượng có tên là Còm (không xác được căn cước, lai lịch). Bùi Thị H5 báo với Nguyễn Phúc A giá tiền mua ma túy là 6.800.000 đồng. Nguyễn Phúc A đồng ý, rồi cùng Bùi Thị H5 đi taxi đến khu vực khu công nghiệp Vsip mua ma túy. Bùi Thị H5 xuống xe, đưa tiền cho C9 và nhận ma túy, rồi quay lại xe taxi cùng Nguyễn Phúc A đi về quán karaoke Diamond. Trong khi Nguyễn Phúc A và Bùi Thị H5 đi mua ma túy thì những người còn lại đến phòng 3 quán Karaoke Diamond ở thôn Mánh, xã T2, huyện T, thành phố Hải Phòng chờ sẵn. Trong phòng số 3, Nguyễn Phúc A cầm 02 túi Ketamine và 05 viên thuốc lắc để trên mặt bàn và nói “Anh em chơi đi”. Nguyễn Phúc A cầm thuốc lắc phát cho các nam thanh niên trong nhóm mỗi người 1 viên để chia cho các nữ nhân viên mỗi người ½ viên để sử dụng. Sau khi mọi người sử dụng thuốc lắc xong, Hoàng Phú H3 bảo Lò Thị T9 đi lấy đĩa và đưa cho Lò Thị T9 giấy phép lái xe hạng A1 của Hoàng Phú H3 để xào kê Ketamine. Lò Thị T9 đổ 1 túi Ketamine ra đĩa, đảo, xào, kê thành nhiều đường thẳng cho mọi người sử dụng. Hoàng Phú H3 đưa cho Quàng Thị H9 01 tờ tiền 10.000 đồng và 3 điếu thuốc lá để Quàng Thị H9 cuốn tẩu, để lên đĩa ma túy. Lò Thị T9 kê ma túy xong, bê đi mời mọi người trong phòng sử dụng. Riêng Bùi Thị H5, Hoàng Văn T5 không sử dụng Ketamine. Cả nhóm sử dụng ma túy đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/7/2020 thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng gồm tinh thể màu trắng trên mặt đĩa sứ gom vào 01 túi nylon màu trắng (kích thước 03cm x 07cm); 01 chiếc tẩu tự cuốn bằng

tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, còn bảm dính tinh thể màu trắng; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Phú H3 bảm dính tinh thể màu trắng; 01 túi nylon màu trắng trong suốt (kích thước 03cm x 03cm) bên trong có bảm dính tinh thể màu trắng; 01 túi nylon màu trắng trong suốt (kích thước 03cm x 03cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ còn bảm dính tinh thể màu trắng.

Quá trình bắt giữ, còn có các đối tượng Đào Văn C9, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã T1, huyện T, thành phố Hải Phòng và Lưu Văn Y, sinh năm 2000, trú tại thôn 1, xã T10, huyện T, thành phố Hải Phòng là nhân viên của quán Karaoke Diamond.

Quá trình bắt giữ, Công an thu của Bùi Thị H5, Nguyễn Phúc A, Hoàng Phú H3 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (01 chiếc điện thoại gắn sim số 083.834.5644 của Bùi Thị H5, 01 chiếc điện thoại gắn sim số 0399.742.666 của Nguyễn Phúc A và 01 chiếc điện thoại di động gắn sim số 084.217.9389 của Hoàng Phú H3) các đối tượng dùng để liên lạc về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiến hành xét nghiệm thành phần nước tiểu của các đối tượng, cho kết quả: Phạm Văn Đ, Trần Văn H8, Đặng Văn H, Vũ Văn T8 dương tính với chất ma túy Ketamine, Lê Văn T8 dương tính với Ketamine và THC. Nguyễn Phúc A, Nguyễn Văn K, Quàng Thị H9, Lò Thị T9, Hà Thị Đ9, Hoàng Phú H3, Đinh Khắc Đ dương tính với Ketamine, MDMA; Văn Thị N9 dương tính với Ketamine; Hoàng Văn T5, Bùi Thị H5 dương tính với MDMA; Đào Văn C9 và Lưu Văn Y âm tính với các chất ma túy. Tất cả các đối tượng trên đều không phải là người nghiện ma túy. Riêng Bùi Thị H5 không xác định được tình trạng nghiện do đang mang thai.

Tại Bản Kết luận giám định số 437/KLGD-MT ngày 15/7/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng bảm dính trên đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, tẩu tự cuốn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, vỏ túi nylon Công an thu tại phòng hát số 02 và thẻ ATM thu của Đặng Văn H đều là ma túy Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng. Thảo mộc khô vụn Công an thu của Lê Văn T8 có khối lượng 0,53 gam là ma túy cần sa. Tinh thể màu trắng trên đĩa sứ hình bầu dục màu trắng có khối lượng 0,33 gam; tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nylon trên bàn có khối lượng 0,47gam; tinh thể bảm dính tẩu tự cuốn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng và giấy phép lái xe mang tên Hoàng Phú H3 (không đủ điều kiện xác định khối lượng tinh thể) đều là ma túy Ketamine.

Các nhân viên của quán Karaoke Diamond gồm Đào Văn C9 và Lưu Văn Y khai: Đào Văn C9 và Lưu Văn Y không biết, không tham gia việc sử dụng ma túy cùng các đối tượng ở phòng hát số 02 và 03 của quán. Việc Lưu Văn Y mang đĩa sù lên phòng hát là do khách phòng hát yêu cầu, không rõ ai gọi, không biết mục đích để làm gì.

Bị cáo Đặng Văn H khai: Bị cáo là người cung cấp chất ma túy, thuê địa điểm và là người trả tiền để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội, kết tội đối với bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Phúc A, Hoàng Phú H3, Nguyễn Văn K, Hoàng Văn T5, Đinh Khắc Đ, Bùi Thị H5 thống nhất khai: Việc tổ chức sử dụng ma túy tại quán karaoke là do các bị cáo Nguyễn Phúc A, Hoàng Phú H3, Nguyễn Văn K, Hoàng Văn T5, Đinh Khắc Đ thống nhất chung tiền. Bị cáo Nguyễn Phúc A là người đề xuất và là người mua ma túy, tạm ứng các chi phí. Các bị cáo Nguyễn Phúc A, Hoàng Phú H3 rủ thêm bị cáo Nguyễn Văn K. Bị cáo Hoàng Phú H3 rủ thêm các bị cáo Đinh Khắc Đ và Hoàng Văn T5. Bị cáo Hoàng Phú H3 là người liên lạc với bị cáo Bùi Thị H5 để tìm thêm người sử dụng ma túy cùng. Các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Văn T5, Đinh Khắc Đ biết và được bàn bạc từ trước về việc mua ma túy, tổ chức sử dụng tại quán karaoke, cùng chia tiền với các bị cáo Nguyễn Phúc A, Hoàng Phú H3. Bị cáo Hoàng Phú H3 thuê bị cáo Bùi Thị H5 đi hát cùng, bị cáo Bùi Thị H5 là người trực tiếp liên lạc, giao dịch mua ma túy mang về cho mọi người sử dụng, đặt phòng hát và thuê người hát, sử dụng ma túy cùng. Còn Quảng Thị H9, Lò Thị T9, Văn Thị N9, Hà Thị Đ9 được thuê để hát, sử dụng ma túy cùng hưởng tiền công. Bị cáo Bùi Thị H5 không nhận việc sử dụng thuốc lắc bị cáo Nguyễn Phúc A đưa cho, lý do trong thành phần nước tiểu của bị cáo Bùi Thị H5 có ma túy MDMA là do trước đó sử dụng tại nơi khác. Các bị cáo đều đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội, kết tội đối với các bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị H5 đồng nhất với các quan điểm của Kiểm sát viên, tuy nhiên về mức hình phạt thì do bị cáo thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương có khó khăn về kinh tế, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang mang thai nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 08 tháng 12 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Phúc A, Hoàng Phú H3, Nguyễn Văn K, Hoàng Văn T5, Đinh Khắc Đ,

Bùi Thị H5 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn H với mức án từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo Bùi Thị H5 thêm điểm n khoản 1 Điều 51), Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc A với mức án từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù, các bị cáo Hoàng Phú H3, Bùi Thị H5 với mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Văn T5, Đinh Khắc Đ với mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Phúc A, Hoàng Phú H3, Nguyễn Văn K, Hoàng Văn T5, Đinh Khắc Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Bùi Thị H5 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra, xác minh tin báo, tố giác về tội phạm, biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đặng Văn H là người cung cấp chất ma túy, thuê địa điểm, để tổ chức sử dụng, đưa trái phép chất ma túy là Ketamine vào cơ thể 04 người là Phạm Văn Đ, Trần Văn H8, Vũ Văn T8, Lê Văn T8 tại phòng hát số 2 quán karaoke Diamond từ đêm ngày 11/7/2020 đến sáng ngày 12/7/2020. Các bị cáo Nguyễn Phúc A, Hoàng Phú H3, Nguyễn Văn K, Hoàng Văn T5, Đinh Khắc Đ, Bùi Thị H5 cùng chung ý chí, góp tiền mua ma túy, thuê địa điểm, để tổ chức sử dụng, đưa trái phép chất ma túy là Ketamine và MDMA vào cơ thể 04 người là Quảng Thị H9, Lò Thị T9, Hà Thị Đ9, Văn Thị N9 tại phòng hát số 03 quán karaoke Diamond từ đêm ngày 11/7/2020 đến sáng ngày 12/7/2020. Nên hành vi của các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Phúc A, Hoàng Phú H3, Nguyễn Văn K, Hoàng Văn T5, Đinh Khắc Đ, Bùi Thị H5 đủ yếu tố cấu thành

tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt Đối với 02 người trở lên. Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo như đã nêu trên và lời luận tội, kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm tại phòng hát số 03 quán karaoke Diamond, phân hóa vai trò những người đồng phạm xét thấy bị cáo Nguyễn Phúc A là người đề xuất và thực hành tích cực nên vị trí, vai trò trong vụ án là cao nhất, các bị cáo Hoàng Phú H3, Bùi Thị H5 là người thực hành tích cực nên vị trí, vai trò trong vụ án là cao thứ hai, các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Văn T5, Đinh Khắc Đ là những người thực hành nên vị trí, vai trò trong vụ án là thấp nhất. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Thị H5 là phụ nữ có thai khi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người đã sử dụng ma túy, bị cáo Đặng Văn H đã từng bị kết án thể hiện các bị cáo đều có nhân thân xấu. Vì vậy thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, như vậy mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương đối phù hợp và chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị H5.

[4] Tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung, do các bị cáo không có tài sản, là lao động tự do nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 437A/2020/PC09 chứa chất cần sa và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 437B/2020/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong số 437C/2020/PC09 bên trong chứa 01 đĩa sứ, 01 túi nilon; 01 hộp giấy niêm phong số 437D/2020/PC09 bên trong chứa 01 túi nilon, 01 đĩa sứ là vật nhà nước cấm lưu hành, liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng. Tịch thu vào ngân sách nhà nước 02 tủ cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0399742666 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0838345644 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

màu xanh gắn sim số 0842179389 đã qua sử dụng do các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Trả lại 01 thẻ ATM cho bị cáo Đặng Văn H, 01 giấy phép lái xe cho bị cáo Hoàng Phú H3.

[6] Trong vụ án này: Đối với Vũ Văn T8 có hành vi bê đĩa Ketamine do Đặng Văn H kẻ mời các đối tượng tại phòng hát số 2 sử dụng và cuốn thành tẩu để sử dụng ma túy Ketamine. Kết quả điều tra chứng minh, Vũ Văn T8 không được bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện Vũ Văn T8 vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với Phạm Văn Đ9 có hành vi đưa tiền cho Vũ Văn T9 cuốn thành tẩu để sử dụng ma túy Ketamine nhưng thời điểm đưa tiền Phạm Văn Đ9 đang mãi chơi điện tử, không biết Vũ Văn T8 sử dụng tiền để cuốn tẩu sử dụng ma túy. Kết quả điều tra cho thấy Phạm Văn Đ9 không được Đặng Văn H bàn bạc, tổ chức sử dụng ma túy, không chứng minh được ý thức chủ quan của Phạm Văn Đ9 đồng phạm với Đặng Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên không xử lý. Đối với hành vi cất giữ cần sa của Lê Văn T8 để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra không chứng minh được Lê Văn T8 sẽ dùng số cần sa này để sử dụng tại phòng hát số 2, Lê Văn T8 cũng không được Đặng Văn H bàn bạc từ trước việc tổ chức sử dụng ma túy, không chứng minh được ý thức chủ quan của Lê Văn T8 đồng phạm với Đặng Văn H. Khối lượng ma túy cần sa mà Lê Văn T8 tàng trữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, về nhân thân Lê Văn T8 chưa có tiền án, tiền sự đối với các tội phạm ma túy nên Công an huyện Thủy Nguyên đã xử lý hành chính. Đối với Quàng Thị H9 có hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy Ketamine là cuốn tẩu; Lò Thị T9 có hành vi lấy đĩa, xào, kê ma túy Ketamine và bê đĩa ma túy Ketamine đi mời mọi người trong phòng hát số 3 sử dụng. Kết quả điều tra chứng minh, Quàng Thị H9, Lò Thị T9 không được bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với nhóm của Nguyễn Phúc A. Quàng Thị H9, Lò Thị T9 chỉ là người được thuê đi hát và sử dụng ma túy được trả tiền. Hiện Lò Thị T9 vắng mặt tại địa phương, tài liệu điều tra chưa chứng minh được ý chí chủ quan của Quàng Thị H9, Lò Thị T9 đồng phạm với nhóm của Nguyễn Phúc A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với các đối tượng Phạm Văn Đ, Trần Văn H8, Vũ Văn T9, Lê Văn T8, Quàng Thị H9, Lò Thị T9, Hà Thị Đ9, Văn Thị N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Thủy Nguyên đã xử lý hành chính. Đối với Đào Văn C9, Lưu Văn Y là nhân viên của quán Karaoke Diamond. Kết quả điều tra chứng minh, Đào Văn C9, Lưu Văn Y không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép ma túy tại các phòng hát số 02, 03 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên

không xử lý về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Các đối tượng bán ma túy cho Đặng Văn H, Bùi Thị H5 quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên tách ra, tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[7] Do bị cáo Bùi Thị H5 thuộc hộ nghèo và xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo cáo Đặng Văn H, Nguyễn Phúc A, Hoàng Phú H3, Nguyễn Văn K, Hoàng Văn T5, Đinh Khắc Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Văn H 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/7/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Phúc A 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/7/2020.

- Hoàng Phú H3 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/7/2020.

- Nguyễn Văn K 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/7/2020.

- Hoàng Văn T5 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/7/2020.

- Đinh Khắc Đ 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/7/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Thị H5 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu vào ngân sách nhà nước 02 cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn

sim số 0399742666 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0838345644 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn sim số 0842179389 đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 437A/2020/PC09 chứa chất cần sa và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 437B/2020/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong số 437C/2020/PC09 bên trong chứa 01 đĩa sứ, 01 túi nilon; 01 hộp giấy niêm phong số 437D/2020/PC09 bên trong chứa 01 túi nilon, 01 đĩa sứ. Trả lại 01 thẻ ATM cho bị cáo Đặng Văn H, 01 giấy phép lái xe cho bị cáo Hoàng Phú H3. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Thị H5 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Phúc A, Hoàng Phú H3, Nguyễn Văn K, Hoàng Văn T5, Đinh Khắc Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu

